HỌC VIỆN KỸ THUẬT MẬT MÃ
PHÒNG KT&ĐBCLĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI LẦN 1
Năm học 2021-2022 học kỳ 1 - (AT18CT6DT5)

Tên học phần : **Tin học đại cương** Mã học phần : **ATCTHT1** Số TC : **2**
Ngày thi : **18/12/2021** Hình thức thi : **T.Nghiệm** Ca 1 : **8h** Thi tại:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	1	CT060301	Bùi Quốc	An	CT06C				
2	2	AT180201	Bùi Việt	An	AT18B				
3	3	CT060201	Đặng Quang	An	CT06B				
4	4	AT180101	Đỗ Năng	An	AT18A				
5	5	AT180301	Hòa Thị Thu	An	AT18C				
6	6	CT060401	Nguyễn Bình	An	CT06D				
7	7	AT180601	Nguyễn Công	An	AT18G				
8	8	AT180501	Nguyễn Thành	An	AT18E				
9	9	AT180401	Nguyễn Văn	An	AT18D				
10	10	DT050101	Phạm Văn	An	DT05A				
11	11	CT060101	Trịnh Đăng	An	CT06A				
12	12	AT180204	Bùi Tuấn	Anh	AT18B				
13	13	AT180403	Bùi Việt	Anh	AT18D				
14	14	AT180405	Bùi Xuân	Anh	AT18D				
15	15	AT180305	Đặng Tuấn	Anh	AT18C				
16	16	DT050102	Dương Nam	Anh	DT05A				
17	17	DT050202	Hoàng Vân	Anh	DT05B				
18	18	AT150602	Kim Việt	Anh	AT15G				
19	19	DT050201	Lê Nhật	Anh	DT05B				
20	20	AT180303	Mai Hoàng	Anh	AT18C				
21	21	AT180602	Nguyễn Đức	Anh	AT18G				
22	22	CT060402	Nguyễn Đức	Anh	CT06D				
23	23	AT180503	Nguyễn Hải	Anh	AT18E				
24	24	CT060102	Nguyễn Mạnh Cao	Anh	CT06A				
25	25	AT180304	Nguyễn Ngọc	Anh	AT18C				
26	26	CT060103	Nguyễn Quang	Anh	CT06A				
27	27	CT030102	Nguyễn Quốc	Anh	CT3AD				
28	28	AT180404	Nguyễn Thế	Anh	AT18D				
29	29	CT060202	Nguyễn Thế	Anh	CT06B				
30	30	AT180202	Nguyễn Thị Hải	Anh	AT18B				
31	31	AT180505	Nguyễn Thị Minh	Anh	AT18E				
32	32	AT180402	Nguyễn Thị Phương	Anh	AT18D				
33	33	AT180104	Nguyễn Tuấn	Anh	AT18A				
34	34	DT050103	Nguyễn Tuấn	Anh	DT05A				
35	35	AT180105	Nguyễn Việt	Anh	AT18A				
36	36	AT180205	Nguyễn Việt	Anh	AT18B				
37	37	AT180103	Nguyễn Viết Nhật	Anh	AT18A				
38	38	AT180504	Phạm Quỳnh	Anh	AT18E				
39	39	CT060302	Phạm Tuấn	Anh	CT06C				
40	40	AT180302	Phan Ngọc	Anh	AT18C				
41	41	CT060203	Trần Tuấn	Anh	CT06B				
42	42	AT180203	Triệu Thế	Anh	AT18B				
43	43	CT060303	Trịnh Tuấn	Anh	CT06C				

Tên học phần : **Tin học đại cương** Mã học phần : **ATCTHT1** Số TC : **2**

Ngày thi : **18/12/2021** Hình thức thi : **T.Nghiệm** Ca 1 : **8h** Thi tại:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
44	44	AT180502	Trương Thị Ngọc	Anh	AT18E				
45	45	AT180603	Nguyễn Đức	Bá	AT18G				
46	46	DT050203	Dương Duy	Bắc	DT05B				
47	47	AT180604	Nguyễn Khắc Hải	Bắc	AT18G				
48	48	AT180106	Nguyễn Phương	Bắc	AT18A				
49	49	CT060104	Nguyễn Hiền	Bách	CT06A				
50	50	CT060204	Lương Văn	Bảo	CT06B				
51	51	CT060304	Trần Việt	Bảo	CT06C				
52	52	AT180605	Phạm Thị Ngọc	Bích	AT18G				
53	53	AT180406	Nguyễn Duy	Bình	AT18D				
54	54	AT180306	Nguyễn Thanh	Bình	AT18C				
55	55	AT180206	Nguyễn Văn	Bình	AT18B				
56	56	CT060403	Trịnh Văn	Bình	CT06D				
57	57	AT180506	Lường Thị	Châm	AT18E				
58	58	AT180107	Đào Hữu	Châu	AT18A				
59	59	AT180207	Lê Minh	Châu	AT18B				
60	60	CT060105	Hoàng Kim	Chi	CT06A				
61	61	CT060404	Nguyễn Thảo	Chi	CT06D				
62	62	CT060106	Phạm Năng	Chiến	CT06A				
63	63	AT180108	Nguyễn Đức	Chiều	AT18A				
64	64	CT060205	Thân Nhân	Chính	CT06B				
65	65	AT180208	Trần Đức	Chính	AT18B				
66	66	AT180308	Cao Đăng	Chương	AT18C				
67	67	AT180307	Phạm Bình	Chương	AT18C				
68	68	AT150506	Ngô Thành	Công	AT15E				
69	69	AT170608	Ngô Xuân	Công	AT17G				N100
70	70	CT060206	Nguyễn Văn	Công	CT06B				
71	71	AT180407	Phạm Thành	Công	AT18D				
72	72	AT180408	Dương Thị	Cúc	AT18D				
73	73	AT180508	Đặng Hùng	Cường	AT18E				
74	74	DT050104	Lê Hùng	Cường	DT05A				
75	75	AT180507	Nguyễn Mạnh	Cường	AT18E				
76	76	AT180607	Phạm Bá	Cường	AT18G				
77	77	AT180608	Lê Anh	Đại	AT18G				
78	78	AT180109	Nguyễn Linh	Đan	AT18A				
79	79	CT060305	Nguyễn Hải	Đăng	CT06C				
80	80	AT180110	Nguyễn Hoàng Hải	Đăng	AT18A				
81	81	AT180209	Nguyễn Công	Danh	AT18B				
82	82	CT060306	Trần Công	Danh	CT06C				
83	83	AT180210	Vũ Quang	Đạo	AT18B				
84	84	AT180409	Bùi Trọng	Đạt	AT18D				
85	85	CT060207	Bùi Văn	Đạt	CT06B				
86	86	DT050205	Đỗ Xuân	Đạt	DT05B				N100
87	87	CT060405	Lê Xuân	Đạt	CT06D				
88	88	CT060407	Ngô Quốc	Đạt	CT06D				
89	89	CT060307	Nguyễn Quý	Đạt	CT06C				
90	90	AT180309	Nguyễn Tiến	Đạt	AT18C				
91	91	AT180509	Trần Tiến	Đạt	AT18E				

Tên học phần : **Tin học đại cương** Mã học phần : **ATCTHT1** Số TC : **2**

Ngày thi : **18/12/2021** Hình thức thi : **T.Nghiệm** Ca 1 : **8h** Thi tại:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
92	92	DT050105	Vũ Quốc	Đạt	DT05A				
93	93	CT060107	Vũ Thành	Đạt	CT06A				
94	94	DT010105	Vũ Tân Thiếu	Đô	DT1A				N100
95	95	AT180310	Nguyễn Quốc	Đồng	AT18C				
96	96	AT180410	Cao Trung	Du	AT18D				
97	97	AT180211	Âu Quang	Đức	AT18B				
98	98	AT180510	Đàm Văn	Đức	AT18E				
99	99	DT050107	Đặng Trí	Đức	DT05A				
100	100	CT060208	Đỗ Ngọc	Đức	CT06B				
101	101	CT060308	Hà Trí	Đức	CT06C				
102	102	AT180611	Lê Anh	Đức	AT18G				
103	103	AT180311	Nguyễn Lê Quang	Đức	AT18C				
104	104	CT060406	Nguyễn Minh	Đức	CT06D				
105	105	DT050206	Nguyễn Minh	Đức	DT05B				
106	106	CT060108	Nguyễn Quang	Đức	CT06A				
107	107	AT180411	Phạm Minh	Đức	AT18D				
108	108	AT180511	Phạm Minh	Đức	AT18E				
109	109	AT180610	Tào Minh	Đức	AT18G				
110	110	AT180111	Trần Minh	Đức	AT18A				
111	111	AT180212	Lê Ngọc	Dung	AT18B				
112	112	AT180112	Nguyễn Thị	Dung	AT18A				
113	113	DT050207	Đặng Ngọc	Dũng	DT05B				
114	114	CT060209	Nguyễn Đình Quang	Dũng	CT06B				
115	115	CT060309	Nguyễn Huy	Dũng	CT06C				
116	116	AT180412	Nguyễn Mạnh	Dũng	AT18D				
117	117	CT060109	Nguyễn Ngọc	Dũng	CT06A				
118	118	CT060409	Phạm Hoàng	Dũng	CT06D				
119	119	AT180512	Trần Đăng Tuấn	Dũng	AT18E				
120	120	CT060408	Trần Lưu	Dũng	CT06D				
121	121	AT180312	Vũ Quang	Dũng	AT18C				
122	122	AT180114	Cấn Thái	Dương	AT18A				
123	123	AT180414	Chu Hồ Bình	Dương	AT18D				
124	124	CT060210	Đào Quang	Dương	CT06B				
125	125	CT060310	Đỗ Thái	Dương	CT06C				
126	126	DT050110	Hoàng Đại	Dương	DT05A				
127	127	AT180313	Lê Đại	Dương	AT18C				
128	128	AT180314	Lê Đình	Dương	AT18C				
129	129	AT180413	Mai Hoàng	Dương	AT18D				
130	130	AT180113	Nguyễn Đức	Dương	AT18A				
131	131	AT180513	Nguyễn Hoàng	Dương	AT18E				
132	132	AT180612	Nguyễn Thái	Dương	AT18G				
133	133	CT060110	Nguyễn Tùng	Dương	CT06A				
134	134	AT180213	Phạm Thái	Dương	AT18B				
135	135	DT050208	Tống Nguyên Thái	Dương	DT05B				
136	136	DT050109	Trần Trọng Ánh	Dương	DT05A				
137	137	AT180214	Văn Thị Thùy	Dương	AT18B				
138	138	CT060311	Nguyễn Đức	Duy	CT06C				
139	139	DT050111	Nguyễn Đức	Duy	DT05A				

Tên học phần : **Tin học đại cương** Mã học phần : **ATCTHT1** Số TC : **2**

Ngày thi : **18/12/2021** Hình thức thi : **T.Nghiệm** Ca 1 : **8h** Thi tại:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
140	140	CT060410	Nguyễn Viết	Duy	CT06D				
141	141	AT180514	Tạ Hoàng	Duy	AT18E				
142	142	AT180115	Võ Đại	Duy	AT18A				
143	143	AT180613	Vũ Đức	Duy	AT18G				
144	144	CT060411	Vương Văn	Duy	CT06D				
145	145	AT180614	Bùi Nhật	Duyệt	AT18G				
146	146	AT180315	Đặng Trường	Giang	AT18C				
147	147	DT050209	Đào Thị Hương	Giang	DT05B				
148	148	AT180615	Hồ Thị Hương	Giang	AT18G				
149	149	AT180215	Hoàng Hà	Giang	AT18B				
150	150	AT180515	Nguyễn Trường	Giang	AT18E				
151	151	CT060211	Nguyễn Trường	Giang	CT06B				
152	152	AT180415	Phạm Đình	Giang	AT18D				
153	153	AT180616	Dư Đức	Hà	AT18G				
154	154	AT180117	Phan Thị	Hà	AT18A				
155	155	AT170516	Nguyễn Hoàng	Hải	AT17E				
156	156	AT180118	Hoàng Nguyễn Anh	Hào	AT18A				
157	157	AT180216	Nguyễn Văn	Hảo	AT18B				
158	158	AT180217	Nghiêm Trung	Hậu	AT18B				
159	159	CT060111	Vũ Công	Hậu	CT06A				
160	160	DT050210	Đinh Thị	Hiền	DT05B				
161	161	AT180416	Nguyễn Văn	Hiền	AT18D				
162	162	AT180316	Lê Duy	Hiển	AT18C				
163	163	CT060112	Nguyễn Hoàng	Hiệp	CT06A				
164	164	CT060312	Nguyễn Thế	Hiệp	CT06C				
165	165	CT060212	Phạm Tuấn	Hiệp	CT06B				
166	166	AT180617	Chu Minh	Hiếu	AT18G				
167	167	CT060214	Đỗ Xuân	Hiếu	CT06B				
168	168	DT050211	Lương Minh	Hiếu	DT05B				
169	169	AT180516	Nguyễn Chung	Hiếu	AT18E				
170	170	AT180119	Nguyễn Đức	Hiếu	AT18A				
171	171	CT060313	Nguyễn Mạnh	Hiếu	CT06C				
172	172	AT180219	Nguyễn Minh	Hiếu	AT18B				
173	173	CT060213	Nguyễn Minh	Hiếu	CT06B				
174	174	CT060314	Nguyễn Trung	Hiếu	CT06C				
175	175	CT060412	Nguyễn Trung	Hiếu	CT06D				
176	176	AT180218	Nguyễn Văn	Hiếu	AT18B				
177	177	CT060114	Nguyễn Văn	Hiếu	CT06A				
178	178	AT180417	Nguyễn Xuân	Hiếu	AT18D				
179	179	AT180317	Trần Trung	Hiếu	AT18C				
180	180	CT060113	Trịnh Minh	Hiếu	CT06A				
181	181	AT180618	Nguyễn Tiến	Hòa	AT18G				
182	182	DT050112	Phạm Thị	Hòa	DT05A				
183	183	AT180120	Đinh Tiến	Hoàng	AT18A				
184	184	CT060315	Đỗ Đức	Hoàng	CT06C				
185	185	AT180220	Lại Văn	Hoàng	AT18B				
186	186	AT180619	Mai Huy Việt	Hoàng	AT18G				
187	187	AT180418	Nguyễn Huy	Hoàng	AT18D				

Tên học phần : **Tin học đại cương** Mã học phần : **ATCTHT1** Số TC : **2**

Ngày thi : **18/12/2021** Hình thức thi : **T.Nghiệm** Ca 1 : **8h** Thi tại:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
188	188	AT180517	Nguyễn Huy	Hoàng	AT18E				
189	189	CT060115	Nguyễn Huy	Hoàng	CT06A				
190	190	CT060117	Nguyễn Huy	Hoàng	CT06A				
191	191	CT060215	Nguyễn Lưu Quốc	Hoàng	CT06B				
192	192	DT050113	Nguyễn Việt	Hoàng	DT05A				
193	193	AT180318	Nông Việt	Hoàng	AT18C				
194	194	AT131020	Phan Minh	Hoàng	AT13LT				Nợ: 4.020.000
195	195	CT060413	Trần Nhân	Hoàng	CT06D				
196	196	AT180518	Trần Nhật	Hoàng	AT18E				
197	197	CT060415	Vũ Huy	Hoàng	CT06D				
198	198	AT180319	Trần Thị Thu	Huệ	AT18C				
199	199	AT180420	Chu Việt	Hùng	AT18D				
200	200	AT180121	Đào Vĩnh	Hùng	AT18A				
201	201	AT180320	Hoàng Trọng	Hùng	AT18C				
202	202	AT180519	Nguyễn Duy	Hùng	AT18E				
203	203	AT180419	Nguyễn Mạnh	Hùng	AT18D				
204	204	AT180221	Nguyễn Minh	Hùng	AT18B				
205	205	AT180620	Nguyễn Văn	Hùng	AT18G				
206	206	DT050114	Phạm Thế	Hùng	DT05A				
207	207	CT060216	Đỗ Quang	Hưng	CT06B				
208	208	CT060414	Lệnh Quang	Hưng	CT06D				
209	209	AT180321	Nguyễn Bảo Phúc	Hưng	AT18C				
210	210	AT180421	Nguyễn Văn	Hưng	AT18D				
211	211	CT060116	Nguyễn Văn	Hưng	CT06A				
212	212	DT050212	Phạm Văn	Hưng	DT05B				
213	213	AT180621	Trần Viết	Hưng	AT18G				
214	214	AT180520	Tô Thị Quỳnh	Hương	AT18E				
215	215	AT180521	Trần Quang	Hưởng	AT18E				
216	216	AT180123	Cao Quang	Huy	AT18A				
217	217	CT060118	Đặng Lê	Huy	CT06A				
218	218	CT060416	Đặng Trung	Huy	CT06D				
219	219	AT180323	Đinh Quang	Huy	AT18C				
220	220	DT050115	Lê Bá	Huy	DT05A				
221	221	CT060317	Lê Quang	Huy	CT06C				
222	222	DT050213	Lê Quốc	Huy	DT05B				
223	223	CT060217	Nguyễn Đức	Huy	CT06B				
224	224	CT060417	Nguyễn Gia	Huy	CT06D				
225	225	AT180222	Nguyễn Hữu	Huy	AT18B				
226	226	AT180322	Nguyễn Ngọc	Huy	AT18C				
227	227	AT180422	Nguyễn Quang	Huy	AT18D				
228	228	AT180223	Nguyễn Văn	Huy	AT18B				
229	229	AT180522	Tạ Minh	Huy	AT18E				
230	230	AT180622	Trần Đức	Huy	AT18G				
231	231	AT180122	Trần Quang	Huy	AT18A				
232	232	AT180523	Trần Văn	Huy	AT18E				
233	233	DT050116	Lê Thị Thanh	Huyền	DT05A				
234	234	AT180126	Nguyễn Thị	Huyền	AT18A				
235	235	AT180623	Trần Thanh	Huyền	AT18G				

Tên học phần : **Tin học đại cương** Mã học phần : **ATCTHT1** Số TC : **2**

Ngày thi : **18/12/2021** Hình thức thi : **T.Nghiệm** Ca 1 : **8h** Thi tại:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
236	236	DT050214	Trịnh Thị Thu	Huyền	DT05B				
237	237	AT180624	Lê Công	Huỳnh	AT18G				
238	238	AT180524	Nguyễn Tiến	Khải	AT18E				
239	239	CT060218	Nguyễn Tuấn	Khải	CT06B				
240	240	AT180424	Lê Minh	Khang	AT18D				
241	241	AT180224	Nguyễn Văn	Khang	AT18B				
242	242	AT180324	Phạm Trọng	Khang	AT18C				
243	243	AT180124	Phạm Văn	Khanh	AT18A				
244	244	CT060119	Bùi Đức	Khánh	CT06A				
245	245	CT060418	Bùi Minh	Khánh	CT06D				
246	246	CT060318	Đặng Kim	Khánh	CT06C				
247	247	AT180425	Đặng Lê Quốc	Khánh	AT18D				
248	248	AT180125	Đặng Ngọc	Khánh	AT18A				
249	249	AT180226	Hồ Việt	Khánh	AT18B				
250	250	AT180127	Lê Bá	Khánh	AT18A				
251	251	AT180325	Nguyễn Duy	Khánh	AT18C				
252	252	AT180525	Nguyễn Duy	Khánh	AT18E				
253	253	DT050215	Nguyễn Hữu	Khánh	DT05B				
254	254	CT060219	Phạm Xuân	Khánh	CT06B				
255	255	AT180225	Phan Nam	Khánh	AT18B				
256	256	AT180625	Trần Minh	Khánh	AT18G				
257	257	AT180227	Nguyễn Đình	Khiêm	AT18B				
258	258	AT180326	Trịnh Hữu	Khiêm	AT18C				
259	259	DT050117	Bùi Tân	Khoa	DT05A				
260	260	DT050216	Lê Đăng	Khoa	DT05B				
261	261	CT060120	Nguyễn Văn	Khoa	CT06A				
262	262	AT180327	Lê Minh	Khôi	AT18C				
263	263	CT060220	Cao Xuân	Khuê	CT06B				
264	264	AT180228	Bùi Trung	Kiên	AT18B				
265	265	AT180526	Lê Hiếu	Kiên	AT18E				
266	266	DT050118	Lê Trung	Kiên	DT05A				
267	267	CT060319	Lưu Đình	Kiên	CT06C				
268	268	AT180128	Nguyễn Trung	Kiên	AT18A				
269	269	AT180626	Phù Trung	Kiên	AT18G				
270	270	AT130722	Quách Thành	Kiên	AT13HT				
271	271	AT180426	Trần Minh	Kiên	AT18D				
272	272	CT060419	Trần Trung	Kiên	CT06D				
273	273	AT180527	Đỗ Hoàng	Kỳ	AT18E				
274	274	AT180427	Lê Minh	Kỳ	AT18D				
275	275	CT060320	Nguyễn Thế	Kỷ	CT06C				
276	276	CT060420	Đỗ Đình	Lâm	CT06D				
277	277	DT050119	Nguyễn Thanh	Lâm	DT05A				
278	278	AT180129	Nguyễn Tùng	Lâm	AT18A				
279	279	AT180627	Tôn Quang	Lâm	AT18G				
280	280	AT180229	Hà Thị Mai	Lan	AT18B				

Hà Nội, ngày tháng năm 20

Tổng số bài thi : Tổng số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi thứ nhất **Cán bộ coi thi thứ hai** **Người nhận**

HỌC VIỆN KỸ THUẬT MẬT MÃ
PHÒNG KT&ĐBCLĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THI LẦN 1
Năm học 2021-2022 học kỳ 1 - (AT18CT6DT5)

Tên học phần : **Tin học đại cương** Mã học phần : **ATCTHT1** Số TC : **2**
Ngày thi : **18/12/2021** Hình thức thi : **T.Nghiệm** Ca 1 : **9h** Thi tại:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	281	AT180330	Phạm Thanh	Liêm	AT18C				
2	282	AT180428	Đỗ Ngọc	Linh	AT18D				
3	283	AT180328	Hà Phan Diệu	Linh	AT18C				
4	284	CT060221	Lưu Hoàng	Linh	CT06B				
5	285	DT050218	Ngô Thị Thùy	Linh	DT05B				
6	286	AT180230	Nguyễn Khánh	Linh	AT18B				
7	287	AT180628	Nguyễn Thị Thùy	Linh	AT18G				
8	288	DT050217	Nguyễn Thị Thùy	Linh	DT05B				
9	289	AT180130	Nguyễn Thùy	Linh	AT18A				
10	290	AT180528	Nguyễn Văn	Linh	AT18E				
11	291	DT050120	Trần Việt	Linh	DT05A				
12	292	CT060321	Đặng Quốc	Long	CT06C				
13	293	AT180430	Hoàng Đức	Long	AT18D				
14	294	AT180429	Khuất Hoàng	Long	AT18D				
15	295	CT060222	Nguyễn Bảo	Long	CT06B				
16	296	AT180231	Nguyễn Hải	Long	AT18B				
17	297	AT180529	Nguyễn Hoàng	Long	AT18E				
18	298	AT180629	Nguyễn Thành	Long	AT18G				
19	299	CT060423	Nguyễn Xuân	Long	CT06D				
20	300	CT060121	Phạm Nguyễn Quyết	Long	CT06A				
21	301	AT180331	Trần Mạnh	Long	AT18C				
22	302	AT180131	Trần Văn	Long	AT18A				
23	303	AT180329	Vũ Hoàng	Long	AT18C				
24	304	CT060421	Vũ Thành	Long	CT06D				
25	305	DT050219	Vũ Văn	Long	DT05B				
26	306	AT180431	Trần Quang	Luân	AT18D				
27	307	CT060122	Nguyễn Chí	Lực	CT06A				
28	308	AT180530	Nguyễn Tiến	Lực	AT18E				
29	309	CT060123	Hoàng Đức	Lương	CT06A				
30	310	AT180531	Nguyễn Đức	Lương	AT18E				
31	311	AT180630	Phạm Đức	Lương	AT18G				
32	312	AT180232	Bùi Ngọc	Mai	AT18B				
33	313	AT180631	Lê Sao	Mai	AT18G				
34	314	AT180132	Nguyễn Phương	Mai	AT18A				
35	315	AT180332	Dương Đức	Mạnh	AT18C				
36	316	CT060322	Dương Văn	Mạnh	CT06C				
37	317	CT060422	Hoàng Đức	Mạnh	CT06D				
38	318	AT180432	Nguyễn Ngọc	Mạnh	AT18D				
39	319	AT180233	Nguyễn Tuấn	Mạnh	AT18B				
40	320	AT150628	Nguyễn Văn	Mạnh	AT15G				
41	321	AT180133	Nguyễn Văn	Mạnh	AT18A				
42	322	AT180532	Nguyễn Văn	Mạnh	AT18E				
43	323	DT050220	Trần Văn	Mạnh	DT05B				

Tên học phần : **Tin học đại cương** Mã học phần : **ATCTHT1** Số TC : **2**

Ngày thi : **18/12/2021** Hình thức thi : **T.Nghiệm** Ca 1 : **9h** Thi tại:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
44	324	CT060124	Cao Nhật	Minh	CT06A				
45	325	AT180435	Đỗ Thị Hoàng	Minh	AT18D				
46	326	AT180533	Đỗ Tiến	Minh	AT18E				
47	327	AT180632	Đoàn Ngọc Hoàng	Minh	AT18G				
48	328	AT180634	Hoàng Bình	Minh	AT18G				
49	329	CT060225	Lê Đức	Minh	CT06B				
50	330	AT180135	Lê Hoàng	Minh	AT18A				
51	331	DT050122	Lê Trọng	Minh	DT05A				
52	332	CT060323	Lê Văn	Minh	CT06C				
53	333	AT180235	Lưu Thành	Minh	AT18B				
54	334	DT050221	Nguyễn Bá Nhật	Minh	DT05B				
55	335	CT060424	Nguyễn Doãn	Minh	CT06D				
56	336	DT050121	Nguyễn Hồng	Minh	DT05A				
57	337	CT060426	Nguyễn Năng	Minh	CT06D				
58	338	AT180535	Nguyễn Ngọc	Minh	AT18E				
59	339	AT180434	Nguyễn Ngọc Long	Minh	AT18D				
60	340	CT060425	Nguyễn Quang	Minh	CT06D				
61	341	AT180433	Nguyễn Tấn	Minh	AT18D				
62	342	AT180134	Nguyễn Tuấn	Minh	AT18A				
63	343	AT180333	Nguyễn Tuấn	Minh	AT18C				
64	344	AT180633	Nguyễn Tuấn	Minh	AT18G				
65	345	AT180234	Nông Nguyễn Tuấn	Minh	AT18B				
66	346	CT060223	Phạm Hồng	Minh	CT06B				
67	347	CT060127	Trần Quang	Minh	CT06A				
68	348	CT060324	Trần Tuấn	Minh	CT06C				
69	349	AT180534	Vũ Quang	Minh	AT18E				
70	350	CT060325	Nguyễn Thị Trà	My	CT06C				
71	351	DT050123	Đặng Hải	Nam	DT05A				
72	352	DT050222	Đặng Thành	Nam	DT05B				
73	353	CT060326	Lê Hoài Phương	Nam	CT06C				
74	354	AT180236	Mạc Hồng	Nam	AT18B				
75	355	CT060226	Nguyễn Đăng	Nam	CT06B				
76	356	CT060126	Nguyễn Giang	Nam	CT06A				
77	357	CT060224	Nguyễn Phương	Nam	CT06B				
78	358	CT060125	Nguyễn Văn	Nam	CT06A				
79	359	CT060427	Nguyễn Xuân	Nam	CT06D				
80	360	AT180136	Tô Hoài	Nam	AT18A				
81	361	AT180635	Vũ Hoàng	Nam	AT18G				
82	362	CT060328	Đào Thúy	Nga	CT06C				
83	363	CT060428	Mai Thanh	Nga	CT06D				
84	364	CT060229	Nguyễn Thị Hồng	Ngân	CT06B				
85	365	AT180137	Trịnh Thúy	Ngân	AT18A				
86	366	AT180237	Phạm Hồng	Ngát	AT18B				
87	367	CT060128	Đỗ Mạnh	Nghĩa	CT06A				
88	368	AT180335	Nguyễn Lương	Nghĩa	AT18C				
89	369	CT060227	Nguyễn Trọng	Nghĩa	CT06B				
90	370	AT150639	Trần Đại	Nghĩa	AT15G				
91	371	AT180334	Trần Quốc	Nghĩa	AT18C				

Tên học phần : **Tin học đại cương** Mã học phần : **ATCTHT1** Số TC : **2**

Ngày thi : **18/12/2021** Hình thức thi : **T.Nghiệm** Ca 1 : **9h** Thi tại:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
92	372	CT060129	Lê Công Bảo	Ngọc	CT06A				
93	373	AT180436	Nguyễn Bảo	Ngọc	AT18D				
94	374	CT060228	Nguyễn Hồng	Ngọc	CT06B				
95	375	AT180336	Trần Bảo	Ngọc	AT18C				
96	376	AT180337	Nguyễn Ngọc Vũ	Nguyên	AT18C				
97	377	AT180437	Đoàn Long	Nhật	AT18D				
98	378	CT060429	Trần Chí	Nhật	CT06D				
99	379	CT060230	Trịnh Minh	Nhật	CT06B				
100	380	AT180536	Nghiêm Thị Hồng	Nhung	AT18E				
101	381	DT050223	Lê Thị	Ninh	DT05B				
102	382	AT180537	Nguyễn Tấn	Phát	AT18E				
103	383	AT180338	Lường Minh	Phong	AT18C				
104	384	AT180636	Mã Quốc	Phong	AT18G				
105	385	DT050224	Mai Hữu	Phong	DT05B				
106	386	CT050339	Mai Thế	Phong	CT5C				
107	387	AT180138	Nguyễn Đức	Phong	AT18A				
108	388	DT050124	Thân Quang	Phong	DT05A				
109	389	AT180238	Trịnh Xuân	Phong	AT18B				
110	390	AT180139	Đỗ Quang	Phú	AT18A				
111	391	AT180239	Lê Xuân	Phú	AT18B				
112	392	AT180637	Nguyễn Gia	Phú	AT18G				
113	393	DT050225	Đặng Văn	Phúc	DT05B				
114	394	CT060329	Lê Minh	Phúc	CT06C				
115	395	AT180438	Ngô Kim Hoàng	Phúc	AT18D				
116	396	DT050125	Nguyễn Hoàng	Phúc	DT05A				
117	397	CT060130	Nguyễn Huy	Phúc	CT06A				
118	398	CT060231	Phạm Hồng	Phúc	CT06B				
119	399	AT180339	Trần Vinh	Phúc	AT18C				
120	400	CT060330	Nguyễn Hồng	Phước	CT06C				
121	401	AT180140	Bạch Hải	Phương	AT18A				
122	402	CT060331	Đặng Minh	Phương	CT06C				
123	403	CT060232	Đoàn Minh	Phương	CT06B				
124	404	AT180439	Hoàng Hà	Phương	AT18D				
125	405	AT180638	Lê Đăng	Phương	AT18G				
126	406	CT060131	Tống Minh	Phương	CT06A				
127	407	AT180538	Trần Xuân	Phương	AT18E				
128	408	DT050226	Trương Tiểu	Phương	DT05B				
129	409	DT050126	Phạm Thị	Phượng	DT05A				
130	410	DT050127	Bùi Hữu	Quân	DT05A				
131	411	CT060233	Lê Nguyễn Minh	Quân	CT06B				
132	412	CT060332	Lò Văn	Quân	CT06C				
133	413	AT180539	Nguyễn Anh	Quân	AT18E				
134	414	CT060430	Nguyễn Đình	Quân	CT06D				
135	415	AT180639	Nguyễn Hoàng	Quân	AT18G				
136	416	CT060132	Phan Hồng	Quân	CT06A				
137	417	DT050227	Đỗ Bá	Quang	DT05B				
138	418	CT060431	Nguyễn Hữu Nhật	Quang	CT06D				
139	419	AT180240	Nguyễn Minh	Quang	AT18B				

Tên học phần : **Tin học đại cương** Mã học phần : **ATCTHT1** Số TC : **2**

Ngày thi : **18/12/2021** Hình thức thi : **T.Nghiệm** Ca 1 : **9h** Thi tại:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
140	420	CT060234	Nguyễn Văn	Quang	CT06B				
141	421	AT180141	Phạm Văn	Quang	AT18A				
142	422	CT060133	Nguyễn Xuân	Quí	CT06A				
143	423	CT060333	Bùi Xuân	Quý	CT06C				
144	424	AT180540	Đinh Thanh	Quý	AT18E				
145	425	DT050229	Kiều Văn	Quý	DT05B				
146	426	CT060432	Lê Viết	Quý	CT06D				
147	427	AT180640	Nguyễn Công	Quý	AT18G				
148	428	CT060235	Nguyễn Minh	Quý	CT06B				
149	429	DT050228	Nguyễn Minh	Quý	DT05B				
150	430	AT180241	Nguyễn Quang	Quý	AT18B				
151	431	DT050129	Nguyễn Thị	Quý	DT05A				
152	432	AT180440	Nguyễn Thiện	Quý	AT18D				
153	433	DT050128	Trần Trọng	Quý	DT05A				
154	434	AT180340	Trịnh Bá	Quý	AT18C				
155	435	AT180341	Hoàng Tuyển	Quyền	AT18C				
156	436	CT060236	Nguyễn Mạnh	Quyền	CT06B				
157	437	CT060334	Nguyễn Duy	Quyết	CT06C				
158	438	CT060433	Nguyễn Văn	Quyết	CT06D				
159	439	CT060237	Lý Thị Diễm	Quỳnh	CT06B				
160	440	CT060335	Nguyễn Như	Quỳnh	CT06C				
161	441	AT180441	Nguyễn Văn	Sao	AT18D				
162	442	AT180641	Chu Tuấn	Sơn	AT18G				
163	443	CT060135	Đinh Bảo	Sơn	CT06A				
164	444	CT060134	Đoàn Nam	Sơn	CT06A				
165	445	AT180541	Hoàng Ngọc	Sơn	AT18E				
166	446	AT160441	Hoàng Thái	Sơn	AT16D				Nợ: 1.675.000
167	447	AT180142	Lê Xuân	Sơn	AT18A				
168	448	CT060336	Nguyễn Hoàng	Sơn	CT06C				
169	449	AT180242	Nguyễn Mạnh	Sơn	AT18B				
170	450	CT060136	Nguyễn Trung	Sơn	CT06A				
171	451	CT060238	Trần Đức	Sơn	CT06B				
172	452	AT180342	Vũ Hoàng	Sơn	AT18C				
173	453	CT060434	Vũ Trường	Sơn	CT06D				
174	454	AT180143	Nguyễn Minh	Tài	AT18A				
175	455	AT180243	Nguyễn Trọng	Tấn	AT18B				
176	456	AT180442	Phạm Quang	Thái	AT18D				
177	457	AT180343	Phạm Vũ	Thái	AT18C				
178	458	AT180443	Bùi Huy	Thăng	AT18D				
179	459	CT060435	Vũ Tiến	Thăng	CT06D				
180	460	AT180642	Lê Đức	Thắng	AT18G				
181	461	CT060137	Nguyễn Đức	Thắng	CT06A				
182	462	AT180542	Phạm Quang	Thắng	AT18E				
183	463	CT060337	Trương Phan	Thắng	CT06C				
184	464	CT060247	Trương Quang	Thắng	CT06B				
185	465	AT180543	Bùi Chí	Thanh	AT18E				
186	466	CT060436	Nguyễn Xuân	Thanh	CT06D				
187	467	CT060338	Vũ Quang	Thanh	CT06C				

Tên học phần : **Tin học đại cương** Mã học phần : **ATCTHT1** Số TC : **2**

Ngày thi : **18/12/2021** Hình thức thi : **T.Nghiệm** Ca 1 : **9h** Thi tại:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
188	468	DT050130	Vương Quốc	Thanh	DT05A				
189	469	CT060239	Bùi Trung	Thành	CT06B				
190	470	CT060138	Hà Tiến	Thành	CT06A				
191	471	AT180643	Nguyễn Công	Thành	AT18G				
192	472	CT060437	Nguyễn Hồng	Thành	CT06D				
193	473	AT180144	Nguyễn Văn	Thành	AT18A				
194	474	AT180244	Nguyễn Xuân	Thành	AT18B				
195	475	CT060240	Nguyễn Thị	Thảo	CT06B				
196	476	CT060438	Phạm Thị	Thảo	CT06D				
197	477	AT180145	Phạm Bùi Anh	Thế	AT18A				
198	478	CT060139	Trần Văn	Thi	CT06A				
199	479	AT180245	Lê Khánh	Thiện	AT18B				
200	480	CT060140	Nguyễn Văn Phú	Thịnh	CT06A				
201	481	AT180344	Nguyễn Huy	Thọ	AT18C				
202	482	CT060339	Nguyễn Văn	Thông	CT06C				
203	483	CT060340	A	Thu	CT06C				
204	484	AT180345	Lê Xuân	Thực	AT18C				
205	485	AT180444	Nguyễn Thị Thu	Thủy	AT18D				
206	486	CT060439	Trần Văn	Thủy	CT06D				
207	487	AT180445	Nguyễn Đức	Thụy	AT18D				
208	488	AT180544	Chu Minh	Thuyết	AT18E				
209	489	DT050131	Phạm Duy	Tiên	DT05A				
210	490	DT050230	Nguyễn Quốc	Tiến	DT05B				
211	491	AT180545	Nguyễn Văn	Tiện	AT18E				
212	492	CT060440	Nguyễn Văn	Tình	CT06D				
213	493	CT060143	Mai Văn	Tĩnh	CT06A				
214	494	AT180644	Trần Quang	Toả	AT18G				
215	495	CT060441	Bùi Quý	Toàn	CT06D				
216	496	CT060341	Nguyễn Cảnh	Toàn	CT06C				
217	497	AT180645	Nguyễn Xuân	Toàn	AT18G				
218	498	AT180246	Lê Thị Quỳnh	Trang	AT18B				
219	499	AT180146	Nguyễn Quỳnh	Trang	AT18A				
220	500	DT050231	Nguyễn Thu	Trang	DT05B				
221	501	AT180147	Trịnh Văn	Tráng	AT18A				
222	502	AT180247	Vi Thanh	Trí	AT18B				
223	503	DT050132	Lê Hoài Khánh	Trình	DT05A				
224	504	CT060241	Bùi Đức	Trọng	CT06B				
225	505	AT180346	Khúc Xuân	Trọng	AT18C				
226	506	AT180446	Lê Văn	Trọng	AT18D				
227	507	AT180447	Bùi Đức	Trung	AT18D				
228	508	CT060141	Bùi Sơn	Trung	CT06A				
229	509	AT180347	Phạm Vũ	Trung	AT18C				
230	510	AT180546	Lê Bá	Trường	AT18E				
231	511	DT050232	Nguyễn Quang	Trường	DT05B				
232	512	DT050133	Nguyễn Xuân	Trường	DT05A				
233	513	CT060342	Đào Anh	Tú	CT06C				
234	514	AT180547	Đào Ngọc	Tú	AT18E				
235	515	AT180348	Lê Anh	Tú	AT18C				

Tên học phần : **Tin học đại cương** Mã học phần : **ATCTHT1** Số TC : **2**

Ngày thi : **18/12/2021** Hình thức thi : **T.Nghiệm** Ca 1 : **9h** Thi tại:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
236	516	AT180646	Lều Văn	Tú	AT18G				
237	517	CT060142	Nguyễn Đăng	Tú	CT06A				
238	518	DT050233	Nguyễn Hải	Tú	DT05B				
239	519	CT060442	Thái Anh	Tú	CT06D				
240	520	AT180148	Trần Thế	Tú	AT18A				
241	521	AT180248	Trần Xuân	Tú	AT18B				
242	522	AT180647	Bùi Đình	Tuân	AT18G				
243	523	CT060144	Bùi Anh	Tuấn	CT06A				
244	524	AT180349	Ngô Quốc	Tuấn	AT18C				
245	525	DT050134	Nguyễn Anh	Tuấn	DT05A				
246	526	DT050234	Nguyễn Hoàng Anh	Tuấn	DT05B				
247	527	AT180149	Nguyễn Minh	Tuấn	AT18A				
248	528	AT180249	Trần Minh	Tuấn	AT18B				
249	529	AT180448	Hoàng Thanh	Tùng	AT18D				N100
250	530	AT180250	Hứa Hoàng	Tùng	AT18B				
251	531	CT060243	Nguyễn Minh	Tùng	CT06B				
252	532	DT050135	Nguyễn Nho Quang	Tùng	DT05A				
253	533	CT060343	Nguyễn Quang	Tùng	CT06C				
254	534	AT180150	Nông Thanh	Tùng	AT18A				
255	535	AT180548	Phạm Sơn	Tùng	AT18E				
256	536	DT050235	Trần Đức	Tùng	DT05B				
257	537	AT180648	Trần Như	Tùng	AT18G				
258	538	AT180350	Trần Thanh	Tùng	AT18C				
259	539	CT060244	Nguyễn Quang	Tường	CT06B				
260	540	DT050236	Phạm Ngọc	Tuyên	DT05B				
261	541	CT060344	Nguyễn Đức	Tuyến	CT06C				
262	542	CT060145	Nguyễn Ngọc	Tuyền	CT06A				
263	543	CT060443	Đào Văn	Tuyển	CT06D				
264	544	AT180449	Nguyễn Thị Tú	Uyên	AT18D				
265	545	CT060444	Trần Hồng	Vân	CT06D				
266	546	AT180549	Bùi Hữu Hoàng	Văn	AT18E				
267	547	CT060146	Tô Quang	Viễn	CT06A				
268	548	AT180550	Lưu Quốc	Việt	AT18E				
269	549	AT180649	Nguyễn Công	Việt	AT18G				
270	550	DT050136	Nguyễn Văn	Việt	DT05A				
271	551	AT180450	Nguyễn Xuân	Việt	AT18D				
272	552	DT050137	Ngô Thành	Vinh	DT05A				
273	553	AT180650	Nguyễn Khánh	Vinh	AT18G				
274	554	CT060245	Tào Quang	Vinh	CT06B				
275	555	CT060246	Nguyễn Văn	Vũ	CT06B				
276	556	DT050238	Phạm Thế Trường	Vũ	DT05B				
277	557	CT060445	Khương Đức	Vượng	CT06D				
278	558	CT060346	Ngô Quốc	Vượng	CT06C				
279	559	AT180151	Nguyễn Duy	Vượng	AT18A				
280	560	AT180251	Đỗ Thị	Yến	AT18B				

Hà Nội, ngày tháng năm 20

Tổng số bài thi : Tổng số tờ giấy thi:

Tên học phần : **Tin học đại cương** Mã học phần : **ATCTHT1** Số TC : **2**

Ngày thi : **18/12/2021** Hình thức thi : **T.Nghiệm** Ca 1 : **9h** Thi tại:

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Lớp	Đề số	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú

Cán bộ coi thi thứ nhất **Cán bộ coi thi thứ hai** **Người nhận**